

CHÍNH PHỦ
Số: 90/2002/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2002

NGHỊ ĐỊNH

**của Chính phủ số 90/2002/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2002 quy định chức năng,
nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Bưu chính, Viễn thông**

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Pháp lệnh Bưu chính, Viễn thông ngày 25 tháng 5 năm 2002;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2002/QH11 ngày 05 tháng 8 năm 2002 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI, kỳ họp thứ nhất quy định danh sách các bộ và cơ quan ngang bộ của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 9 năm 2002 số 11/2002/NQ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông và Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

Bộ Bưu chính, Viễn thông là cơ quan của Chính phủ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, điện tử, internet, truyền dẫn phát sóng, tần số vô tuyến điện và cơ sở hạ tầng thông tin quốc gia trong phạm vi cả nước (sau đây gọi chung là bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin); quản lý nhà nước các dịch vụ công và thực hiện đại diện chủ sở hữu phần vốn của nhà

nước tại doanh nghiệp có vốn nhà nước trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Bộ Bưu chính, Viễn thông có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ và những nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau đây :

1. Trình Chính phủ các dự án luật, pháp lệnh và các văn bản quy phạm pháp luật khác về bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin;
2. Trình Chính phủ chiến lược, quy hoạch phát triển, kế hoạch dài hạn, năm năm và hàng năm, các công trình quan trọng về bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin;
3. Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, các tiêu chuẩn, chất lượng và quy định việc áp dụng tiêu chuẩn, chất lượng trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin thuộc thẩm quyền;
4. Tổ chức, chỉ đạo thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch phát triển, kế hoạch dài hạn, năm năm và hàng năm về bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin sau khi được phê duyệt; tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật và thông tin về bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin;
5. Quản lý nhà nước lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin;
6. Quản lý thống nhất chương trình phát triển công nghiệp công nghệ thông tin và điện tử;
7. Chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ phục vụ yêu cầu thông tin liên lạc; quản lý an toàn bảo mật trong hoạt động bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin theo quy định của pháp luật;
8. Quản lý và giám định tiêu chuẩn, chất lượng mạng lưới, công trình, sản phẩm và dịch vụ bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin;
9. Quy định và quản lý kho số, mã số, tên miền, địa chỉ dùng trong bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin;